

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/DS-ST

Ngày 26/4/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Til

Ông Nguyễn Quốc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Cô Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 277/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: B phố B, phường H, quận K, thành phố H

Địa chỉ liên hệ: A K, phường N, Quận P, thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thanh T (Văn bản ủy quyền ngày 13/10/2022) (có mặt)

Bị đơn: Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Bà Trần Thị T2, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T trình bày:

Ngày 11/4/2018, ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị T2 có ký kết với Ngân hàng TMCP Q hợp đồng tín dụng số 030/18/HĐCV-9363 và Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/030/18/HĐCV-9363 ngày 12/4/2018 để vay số tiền 380.000.000đồng.

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô tải hiệu ISUZU QKR 55H-16C22, biển số 65C-111.34;

Thời hạn vay: 60 tháng;

Lãi suất: 9%/năm, sau 02 tháng cộng biên độ 4%;

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm.

Để bảo đảm khoản nợ vay bị đơn đã thế chấp xe ô tô tải hiệu ISUZU QKR 55H-16-C220, biển kiểm soát 65C-111.34 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng đến ngày 27/12/2021, bị đơn thanh toán được nợ gốc 238.767.001đồng, nợ lãi 88.589.113đồng. Kể từ đó cho đến nay thì ông T, bà T không thanh toán cho Ngân hàng thêm được khoản nào nữa.

Do ông T, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã thông báo cho khách hàng thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn kể từ ngày thông báo 12/11/2021. Mặc dù, đã đôn đốc nhắc nhở nhiều lần nhưng và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/4/2023 là 195.004.922đồng (trong đó nợ gốc 141.232.999đồng, lãi trong hạn 21.406.774đồng, lãi quá hạn 26.653.473đồng, lãi chậm trả lãi 5.711.675đồng) và bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ thì Ngân hàng yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô tải hiệu ISUZU QKR 55H-16-C220, biển kiểm soát 65C-111.34 do ông Trần Thanh T1 đứng tên chủ sở hữu để Ngân hàng thu hồi nợ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị T2 trả số tiền còn nợ tính đến ngày 25/4/2023 là 194.736.953đồng (trong đó nợ gốc 141.232.999đồng, lãi trong hạn 21.246.624đồng, lãi quá hạn 29.409.185đồng, lãi chậm trả lãi 2.848.145đồng), đồng thời buộc ông T, bà T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng mà ông T, bà T đã ký. Đồng thời Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu ông T, bà T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật kể từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc buộc ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị T2 trả số tiền còn nợ 194.736.953đồng (trong đó nợ gốc 141.232.999đồng, lãi trong hạn 21.246.624đồng, lãi quá hạn 29.409.185đồng, lãi chậm trả lãi 2.848.145đồng) và ông T, bà T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ. Đồng thời chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nếu ông T, bà T không trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Ngày 11/4/2018, ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị T2 có ký kết với Ngân hàng TMCP Q hợp đồng tín dụng số 030/18/HĐCV-9363 và Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/030/18/HĐCV-9363 ngày 12/4/2018 để vay số tiền 380.000.000đồng. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô tải hiệu ISUZU QKR 55H-16C22, biển số 65C-111.34; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất: 9%/năm, sau 02 tháng cộng biên độ 4%; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay; Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng từ khi vay đến ngày 27/12/2021, bị đơn thanh toán được nợ gốc 238.767.001đồng, trả nợ lãi 88.589.113đồng. Kể từ đó cho đến nay thì bị đơn không thanh toán cho Ngân hàng thêm được khoản nợ nào nữa. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số nợ tính đến ngày 25/4/2023 là có cơ sở chấp nhận, đồng thời bị đơn còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ như đã thuận trong hợp đồng tín dụng mà bị đơn đã ký kết.

[3] Về tài sản thế chấp: Để bảo đảm khoản nợ vay 380.000.000đồng, bị đơn đã thế chấp xe ô tô tải hiệu ISUZU QKR 55H-16-C220, biển kiểm soát 65C-111.34 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Tuy nhiên, đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài

sản thế chấp để thu hồi nợ nếu bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự: Bị đơn phải chịu, Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 và của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 323 của Bộ luật dân sự 2015;

Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Trần Thanh T1 và bà Trần Thị T2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 194.736.953đồng (trong đó nợ gốc 141.232.999đồng, lãi trong hạn 21.246.624đồng, lãi quá hạn 29.409.185đồng, lãi chậm trả lãi 2.848.145đồng). Kể từ ngày 26/4/2023 ông T, bà T còn phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng mà ông T, bà T đã ký kết.

2. Trường hợp ông T, bà T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô tải hiệu ISUZU QKR 55H-16-C220, biển kiểm soát 65C-111.34 do ông Trần Thanh T1 đứng tên chủ sở hữu để thu hồi nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 9.737.000đồng, ông T, bà T phải chịu. Ngân hàng TMCP Q được nhận lại 4.421.349đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005898 ngày 13/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Giúp Đỡ